

CHƯƠNG TRÌNH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAMACO

Thời gian: **Bắt đầu**
Địa điểm: **Hội trường**

Địa điểm: Hội trường tầng 5, Tòa nhà VIMECO, Lô E9 Phạm Hùng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Thời gian	Nội dung	Ghi chú:
8h00-8h30	▪ Đón tiếp và đăng ký đại biểu, Cổ đông	
8h30-8h45	▪ Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông và công bố số lượng Cổ đông tham dự Đại hội.	
8h45-9h05	▪ Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và khai mạc Đại hội.	
	▪ Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.	
	▪ Thông qua Chương trình, Quy chế Đại hội, Quy chế bầu cử	
9h05-9h10	▪ Mời Đoàn chủ tịch, ban thư ký lên làm việc.	
9h10-9h25	▪ Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2013-2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ năm 2018-2023.	
9h25-9h35	▪ Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017.	
	▪ Tờ trình thực hiện thù lao của HĐQT, BKS năm 2017 và phương án dự kiến năm 2018	
9h35-9h40	▪ Tờ trình tăng vốn điều lệ công ty	
9h40-9h55	▪ Báo cáo Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Tổng giám đốc năm 2017.	
	▪ Tờ trình của DKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018.	
9h55-10h40	▪ Bầu thành viên HĐQT, BKS:	
	- Đại hội biểu quyết số lượng thành viên HĐQT, BKS;	
	- Giới thiệu các ứng viên HĐQT, BKS do cổ đông đề cử.	
	- Thông qua danh sách bầu cử thành viên HĐQT, BKS;	
	- Hướng dẫn các cổ đông bỏ phiếu.	
10h40-11h00	- Tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS.	
	Đại hội thảo luận đóng góp ý kiến trong các bản báo cáo trình Đại hội.	

Thời gian	Nội dung	G hi chú:
11h00-11h20	▪ Đại Hội biểu quyết thông qua các nội dung: - Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2013-2018 và một số nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ năm 2018-2023. - Báo cáo Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Tổng giám đốc năm 2017; - Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Công ty cổ phần VIMECO đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt nam; - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017; - Quyết toán thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách, Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018; - Danh sách Công ty thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.	
11h20-11h40	▪ Thông báo kết quả bầu thành viên HĐQT, BKS.	
	▪ Thành viên HĐQT, BKS ra mắt Đại hội.	
11h40-11h45	▪ Đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội.	
11h45-11h50	▪ Thông qua Nghị quyết Đại hội	
11h50-12h00	▪ Bế mạc Đại hội.	



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Mục tiêu của quy chế:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của công ty cổ phần VIMECO.

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của công ty cổ phần VIMECO xin thông báo Đại hội đồng cổ đông 2018 thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I- TRẬT TỰ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để tắt chế độ chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông vì lý do bất khả kháng phải rời cuộc họp trong lúc diễn ra đại hội thì có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để gửi các ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp mà không thông báo cho Ban tổ chức để gửi các ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ biểu quyết tại Đại hội thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả các vấn đề biểu quyết tại thông qua tại Đại hội.

II- BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp 1 thẻ biểu quyết, trong đó ghi rõ Mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần VIMECO.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên tổ kiểm phiếu đánh dấu Mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên thẻ biểu quyết.
- Tương tự theo chỉ dẫn của chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

3. Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện tương ứng với một quyền biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết dự họp chấp thuận.

III- PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu “Phiếu đăng ký phát biểu” của Ban tổ chức hoặc giao cao “Thẻ biểu quyết” đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu “phiếu đăng ký phát biểu” sẽ được phát cho từng cổ đông đến dự họp. Cổ đông nộp phiếu đăng ký phát biểu tại thư ký đại hội trong quá trình đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự tại Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giao thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đã đăng ký, để đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

IV- QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề liên quan trong suốt quá trình đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
- Có người tham dự có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

6. Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT, BẦU CỬ

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông

2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

3. Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

4. Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần VIMECO.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

QUY CHẾ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023 CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần VIMECO được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 26/6/2017;

Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần VIMECO năm 2018 tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo các nội dung dưới đây:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết. (Theo danh sách cổ đông Công ty đã chốt)

Điều 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

2.1 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

Điều 3: Số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS được bầu cử.

- Số thành viên HĐQT được bầu gồm 03-11 thành viên, số lượng cụ thể do đại hội quyết định.

- Số thành viên BKS được bầu gồm 03-05 thành viên, số lượng cụ thể do đại hội quyết định.

Điều 4: Đề cử ứng cử viên HĐQT, BKS

Khoản 5 điều 5 Điều lệ công ty cổ phần Vimeco được các cổ đông thông qua ngày 26/6/2017 tại ĐHĐCĐ thường năm 2017 nêu rõ:



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

TT	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)	ĐỀ CỬ	GHI CHÚ
1	Từ 5% đến < 10%	01 ứng viên	
2	Từ 10% đến < 30%	02 ứng viên	
3	Từ 30% đến < 40%	03 ứng viên	
4	Từ 40% đến < 50%	04 ứng viên	
5	Từ 50% đến < 60%	05 ứng viên	

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị/kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được thông qua ngay tại đại hội.

Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông ít nhất 10 ngày làm việc (trước ngày 16/3/2018), Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải gửi văn bản thông báo về việc hợp nhóm tới ban tổ chức đại hội để Ban tổ chức đại hội kịp thời thông báo cho các cổ đông dự họp biết.

Danh sách đề cử phải được gửi cho người có thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông **tối thiểu 03 ngày làm việc** trước ngày khai mạc Đại hội.

Điều 5: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên tham gia HĐQT, BKS bao gồm:

1. Đơn ứng cử hoặc đề cử ứng cử viên vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
2. Xác nhận của Trung tâm lưu ký chứng khoán về số lượng và thời gian nắm giữ cổ phiếu của các cổ đông đảm bảo phù hợp với Điều 4 quy chế này (Đối với các cổ đông lớn mà không có công bố giao dịch chứng khoán trong thời gian 06 tháng trước ngày họp ĐHĐCĐ thì không nhất thiết phải xác nhận).
2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai.
3. Bản sao CMND, Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu và các văn bằng chứng chỉ chứng minh trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Điều 6: Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu được Đại hội cổ đông thông qua;

- Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu:



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

+ Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.

+ Bầu cử bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Ghi chú:

- Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT, BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là không hợp lệ.

- Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có văn bản ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

Điều 7: Tổ chức kiểm phiếu

7.1 Tổ chức kiểm phiếu: việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

7.2 Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phiếu bầu cho ứng cử viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết chấp thuận;

b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng ($\leq$) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu);

c) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 7.3 Điều này.

7.3 Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ; hoặc

b) Bầu vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình; hoặc

c) Phiếu không ký tên và ghi rõ họ tên; hoặc

d) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu; hoặc

e) Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

Người trúng cử thành viên HĐQT, BKS được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



VIMECO

Tất cả vì bạn - All for you

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT, BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 9: Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 10. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị năm 2018.

Kính trình đại hội xem xét thông qua.

**VIMECO***Tất cả vì bạn - All for you***CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

Hà nội, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH*(Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2017)*

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VIMECO được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua ngày 26/6/2017;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 được kiểm toán của Công ty cổ phần VIMECO do Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần VIMECO kính trình Đại hội đồng Cổ đông những nội dung chi tiết như sau:

1. Lợi nhuận chưa phân phối của công ty mẹ:

- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước để lại : 1.139.900.345 đồng.

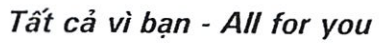
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm nay: : 230.471.652.312 đồng.

Cộng : 231.611.552.657 đồng.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017:

TT	Trích lập các quỹ	Số tiền	Ghi chú
1.	Chia cổ tức: Bằng tiền tỷ lệ 200%	200.000.000.000	Tỉ lệ cổ tức 200%
3.	Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành do có thành tích đạt được lợi nhuận cao hơn so với ĐHCĐ giao	1.400.000.000	Thưởng 1.9% phần Lợi nhuận sau thuế / Lợi nhuận sau thuế kế hoạch, (ĐHCĐ thường niên 2017 phê duyệt ngày 26/6/2017 mức 20%)
4.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi tương đương 05 tháng lương	29.000.000.000	
5	Thưởng danh hiệu thi đua	900.000.000	
6.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	311.552.657	
	Tổng cộng	231.611.552.657	

(Hai trăm ba mươi một tỷ, sáu trăm mười một triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi bảy đồng).



Website : www.vimeco.com.vn

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Học Trinh

**VIMECO***Tất cả vì bạn - All for you***CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO**

Địa chỉ : Lô E9 đường Phạm Hùng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

Điện thoại : 04-37848204

Fax : 04- 37848202

Email : mail@vimeco.com

Website : www.vimeco.com.vn

Hà nội, ngày tháng năm 2018

TỜ TRÌNH HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**PHƯƠNG ÁN THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần VIMECO được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua ngày 26/6/2017 và các quy định của pháp luật liên quan;

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua Quyết toán Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017; Phương án trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 của Công ty như sau:

1. Quyết toán Thù lao năm 2017:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Đồng)	GHI CHÚ
1	Thù lao Hội đồng quản trị	190.000.000	
2	Thù lao Ban kiểm soát	132.000.000	
3	Tổng chi: 3 = (1+2)	322.000.000	

2. Phương án trả Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018:

TT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng/người/tháng)	GHI CHÚ
1	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	
2	Thành viên HĐQT	7.500.000	
3	Trưởng Ban kiểm soát	5.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát	3.000.000	

3. Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty:

Thưởng với tỷ lệ **20%** của phần lợi nhuận (sau thuế) thực hiện vượt mức so với kế hoạch năm của Đại hội đồng Cổ đông năm 2018 đã đề ra.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**TỔNG GIÁM ĐỐC***Nguyễn Học Trình*

V/v: Báo cáo phương án phát hành tăng vốn
điều lệ lên 200 tỷ đồng

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO

Để đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Vimeco (VMC) trong giai đoạn hiện nay, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng

I. NHU CẦU CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0103001651 của Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 28/07/2016 cho Công ty cổ phần VIMECO thì Vốn điều lệ đăng ký như sau:

- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm tỷ đồng)
- Tổng số cổ phần: 10.000.000 cổ phần (Bằng chữ: Mười triệu cổ phần)
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần
- Doanh thu và LNST trong 3 năm gần nhất

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017	
	Giá trị	Giá trị	% +/- so với 2015	Giá trị	% +/- so với 2016
Doanh thu	1.072.234.127.052	1.452.568.489.380	35,47%	2.269.629.680.569	56,25%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	24.484.206.709	28.963.191.966	18,29%	231.049.874.463	697,74%

Việc tăng Vốn điều lệ của Công ty cổ phần VIMECO tại thời điểm hiện nay là rất cấp thiết và phù hợp, đảm bảo mức vốn sử dụng để đầu tư thiết bị và bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban điều hành Công ty cổ phần VIMECO kính trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần VIMECO với phương án chi tiết như sau:

II. CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty cổ phần VIMECO
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần VIMECO
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: **10.000.000** (Mười triệu) cổ phiếu
6. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành dự kiến: **100.000.000.000** (Một trăm tỷ) đồng
7. Hình thức chào bán: Chào bán ra công chúng.
8. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu ("Ngày Đăng Ký Cuối Cùng") do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ("VSD") lập.
9. Tỷ lệ thực hiện quyền: **1:1** (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền và cứ 1 quyền được mua 1 cổ phần mới).

10. Giá phát hành: dự kiến **10.000** (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu

11. Nguyên tắc xác định giá phát hành và so sánh với giá trị sổ sách, giá thị trường:

❖ Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/Cổ phần

❖ Giá trị sổ sách cổ phiếu VMC:

✓ Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu của VMC tại thời điểm 31/12/2017 theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 là:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Giá trị sổ} & & \text{Vốn chủ sở hữu} & & 457.793.076.351 & & \\ \text{sách 1 CP} & = & \text{Tổng số CP đang} & = & & = & 45.779 \\ \text{(31/12/2017)} & & \text{lưu hành} & & 10.000.000 & & \text{đồng/CP} \end{array}$$

✓ Nếu VMC thực hiện chi trả cổ tức, Giá trị sổ sách của cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng với số tiền Công ty sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu.

❖ Giá thị trường của cổ phiếu VMC bình quân trong 10 phiên giao dịch gần nhất (từ ngày 13/02/2018 đến ngày 05/03/2018) là 55.850 đồng/cổ phiếu (thống kê của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tại website https://hnx.vn/cophieu-etfs/chi-tiet-chung-khoan-ny-vmc.html?_ces_tab=2).

Ban điều hành Công ty đề xuất mức giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu để tạo thêm lợi ích cho cổ đông hiện hữu và phát hành thêm cổ phiếu sẽ giúp tăng tính thanh khoản của cổ phiếu VMC và hấp dẫn nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán.

12. Mục đích chào bán, phương án sử dụng vốn: Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để đầu tư thiết bị và bổ sung vốn lưu động.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh và/hoặc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc thay đổi mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.

13. Số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: không có. Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết hoặc thời gian phát hành kéo dài hơn dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sử dụng linh hoạt các nguồn vốn bổ sung khác để thực hiện đầu tư.

14. Phương án xử lý cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền (nếu có).

Số lượng cổ phiếu mà cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định cho các đối tượng là cán bộ quản lý, điều hành Công ty với yêu cầu không được chuyển nhượng số cổ phần này trong thời gian tối thiểu 24 tháng, số lượng phân phối với mức giá là 10.000 đồng/cổ phiếu. Xử lý cổ phiếu còn dư phải thực hiện theo các quy định liên quan về chào bán chứng khoán.

15. Chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua cổ phần được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo giá thỏa thuận giữa hai bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

Trường hợp chuyển nhượng quyền mua của các cổ đông lớn dẫn đến tỷ lệ sở hữu của bên nhận chuyển nhượng vượt quá quy định về chào mua công khai thì ĐHĐCĐ thông qua việc nhận chuyển nhượng quyền mua và mua cổ phần của đợt phát hành này không phải thực

hiện chào mua công khai cổ phiếu. Các đối tượng nhận chuyển nhượng quyền mua phải công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu theo quy định liên quan.

16. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được quyền mua cổ phiếu từ đợt phát hành này.
17. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền.
18. Thời gian thực hiện dự kiến: khi được UBCKNN chấp thuận và dự kiến trong năm 2018.

III. MỨC ĐỘ PHA LOÃNG CỔ PHIẾU DỰ KIẾN PHÁT HÀNH

Việc chào bán cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu, pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS), pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, tóm tắt như sau:

1. Pha loãng giá cổ phiếu:

- Tổng số cổ phiếu đăng ký chào bán: **10.000.000** cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: **10.000** đồng/cổ phiếu

Tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (“Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền”): giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{R1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

- | | | |
|------------|---|--|
| P_{tc} | : | Giá tham chiếu tại Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền |
| PR_{t-1} | : | Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch Không Hưởng Quyền |
| P_{R1} | : | Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu |
| I_1 | : | Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho CDHH |

2. Rủi ro pha loãng EPS:

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) sẽ bị pha loãng do tăng tổng số lượng cổ phiếu lưu hành và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành chưa tạo ra doanh thu và lợi nhuận ngay trong năm 2018.

3. Pha loãng giá trị sổ sách:

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể bị thay đổi trong trường hợp giá phát hành thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm phát hành.

4. Về tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết:

Đối với việc phát hành cho cổ đông hiện hữu, trong trường hợp cổ đông thực hiện toàn bộ quyền mua của mình, tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ không thay đổi. Trong trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết sẽ bị giảm tương ứng.

ĐHĐCĐ ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện đánh giá chi tiết về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến phát hành và báo cáo UBCKNN, công bố thông tin trong Bản cáo bạch chào bán chứng khoán ra công chúng.

IV. NIÊM YẾT VÀ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ BỔ SUNG

Niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định hiện hành.

V. ĐỀ XUẤT ĐHĐCĐ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Hoàn thiện và triển khai phương án phát hành chi tiết:
 - Xây dựng phương án phát hành chi tiết phù hợp với các quy định của pháp luật: quyết định thời điểm phát hành cụ thể. Phê duyệt các hồ sơ cần thiết để hoàn tất các thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật.
 - Lựa chọn thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm phân phối cổ phiếu thích hợp căn cứ thời điểm được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.
 - Triển khai phương án phát hành chi tiết: lựa chọn nhà đầu tư phù hợp phân phối cổ phiếu lẻ, cổ phiếu chưa chào bán hết cho cổ đông hiện hữu (nếu có) theo cách thức và điều kiện phù hợp với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc chào bán, thực hiện tất cả các thủ tục, quy trình theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện và hoàn thành một cách hợp pháp và đúng quy định.
 - Lập hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung và đăng ký lưu ký bổ sung:
 - Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phiếu tại VSD và HNX theo kết quả phát hành.
2. Để đảm bảo việc chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định Pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không thể chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
3. Triển khai phương án sử dụng tiền từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
4. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty phê duyệt và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Học Trình

3.4 Công tác đầu tư:

- Từng bước chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất Cầu Bươu và Tây Mỗ.
- Tích cực tìm kiếm thêm đất Dự án cho các năm tiếp theo và khu đất công nghiệp (2ha) lắp đặt hệ thống trạm trộn Bê tông lâu dài cung cấp cho thị trường Hà Nội.
- Triển khai thực hiện dự án Khai thác đá xây dựng tại Phú Minh (Huyện Kỳ Sơn- Hòa Bình): diện tích 20ha, trữ lượng khoảng: 10 triệu m³ đá.
- Lựa chọn thời điểm hợp lý để đầu tư các dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công và sản xuất VLXD.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Học Trình

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KÌ 2013 – 2018
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2018-2023**

Kính thưa: - Quý vị Đại biểu.

- Toàn thể Cổ đông Công ty cổ phần VIMECO.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2018 là Đại hội hết Nhiệm kì Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Giai đoạn 2013 đến hết 2017 là những năm vô cùng khó khăn đối với các Doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực Xây lắp, hạ tầng và kinh doanh bất động sản.

PHẦN I

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TY 2013 - 2018

I. CÁC CHỈ TIÊU VỀ KẾT QUẢ SXKD:

Các số liệu chủ yếu:

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	2013	2014	2015	2016	2017
1	Σ GTSL	Tỷ đồng	788,87	947,57	1.332,88	1.400,10	1.894,57
2	Σ DT	Tỷ đồng	731,45	848,35	1.041,39	1.403,23	2.241,96
3	Σ LNTT	Tỷ đồng	12,79	23,29	31,70	37,50	287,79
4	Thu nhập BQ	Tr.Đồng/ng/tháng	5.500.000	6.000.000	7.500.000	9.000.000	13.500.000
5	Cổ tức	%	15	15	15	15	200

- Các chỉ tiêu giá trị sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, thu nhập bình quân và cổ tức của công ty đều có tăng trưởng ấn tượng và bền vững.
- Giai đoạn 2013-2014, mức tăng thu nhập bình quân của người lao động chưa phù hợp với mặt bằng chung của ngành nghề, xã hội, nhưng đến năm 2016, 2017 đã tăng lớn, đã phù hợp và đảm bảo người lao động yên tâm gắn bó lâu dài với công ty.
- Sau thời gian dài kể từ năm 2010 từ năm 2015, Công ty đã quay trở lại câu lạc bộ các doanh nghiệp có doanh thu năm tài chính trên 1.000 tỷ đồng. Đặc biệt năm 2017 nhờ có doanh thu từ dự án CT4 (949,372 tỷ đồng) đã đẩy doanh thu năm 2017 lên mức 2.241,96 tỷ đồng. Lợi nhuận cũng tăng trưởng vượt bậc lên mức 287,79 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ CÁC BỘ PHẬN, LĨNH VỰC CHỦ CHỐT:

1. Công tác tài chính kế toán:

- Đảm bảo kịp thời đầy đủ nguồn vốn lưu động phục vụ SXKD, nguồn vốn trung hạn cho các dự án đầu tư với chi phí tài chính thấp nhất.
- Tập trung cho công tác thu hồi công nợ: bám sát quyết toán công trình cũ, thanh toán công trình mới, đối chiếu công nợ thường xuyên.
- Bám sát kế hoạch dòng tiền, giảm tối đa công nợ phải thu, chi phí SXKD dở dang.
- Sử dụng tốt, linh hoạt các kênh tài chính của các tổ chức tín dụng nhằm tối đa hóa các lợi ích tài chính.

2. Nâng cao năng lực cạnh tranh về thiết bị:

TT	NỘI DUNG	2013	2014	2015	2016	2017
1	Thanh lý	-	5,08	5,049	4,95	0,413
2	Đầu tư	8,47	38,724	60,812	88,023	53,19

- Tổng giá trị thanh lý: **15,495 tỷ đồng.**
- Tổng giá trị đầu tư: **249,219 tỷ đồng.**

3. Lĩnh vực SXKD Xây lắp:

- Đẩy mạnh công tác quyết toán thu hồi vốn các công trình đã kết thúc thi công, thu hồi vốn, tạo dòng tiền giảm chi phí tài chính.
- Tập trung nhân lực, thiết bị đẩy mạnh thi công các dự án có nguồn vốn rõ ràng.
- Rà soát giảm tối đa các chi phí phát sinh tại các công trình nhằm hạ giá thành nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm các dự án mới, ưu tiên các dự án có yếu tố nước ngoài, dòng tiền ổn định.
- Một số công trình có doanh thu lớn:
 - + Đà Nẵng Quảng Ngãi Gói 06: 226,72 tỷ đồng;
 - + Lọc hóa dầu Nghi Sơn: 331,82 tỷ đồng;
 - + Công Nghệ Cao Hòa Lạc: 158,90 tỷ đồng;
 - + Samsung Bắc Ninh: 139,07 tỷ đồng;
 - + Samsung Thái Nguyên: 363,99 tỷ đồng;

4. Lĩnh vực SXKD Vật liệu xây dựng:

- Hoạt động sản xuất VLXD giai đoạn từ năm 2013-2017 trong bối cảnh: Thị trường bê tông, đá xây dựng trên địa bàn Hà Nội có rất nhiều đơn vị cùng tham gia cung cấp nên cạnh tranh giữa các đơn vị cung cấp rất khốc liệt. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban điều hành, sự quyết tâm của các bộ phận sản xuất, kết quả hoạt động SXKD của khối VLXD luôn đạt và vượt các chỉ tiêu được giao.
- Tăng cường công tác quản lý vật tư, sản xuất để hạ giá thành sản xuất.
- Tiếp tục tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt các khoản nợ cũ.
- Tiếp cận các dự án, nhà thầu thi công có yếu tố nước ngoài, các chủ đầu tư có nguồn vốn tốt.

- Đảm bảo cung cấp kịp thời đá, bê tông cho các hoạt động thi công nội bộ của Công ty.
- Tìm kiếm các khách hàng có nhu cầu nguồn đá chất lượng cao (Bê tông nhựa) để cung cấp, mang lại lợi nhuận cao.

5. Đầu tư kinh doanh bất động sản:

❖ Dự án CT4

- Dự án Đầu tư CT4 Triển khai thi công từ năm 2014 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng quý IV năm 2017 với chất lượng thi công được đánh giá khá cao, là một trong số ít các công trình đảm bảo công tác Phòng cháy chữa cháy, được cục giám định nhà nước cấp giấy phép đưa vào sử dụng ngay trong năm 2017.
- Thực hiện bàn giao: tính đến ngày 31/12/2017 đã bàn giao được 252 căn hộ chung cư và 29 sàn văn phòng thương mại với doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đặt ra.
- Giá trị sản lượng: 582,03/420,0 tỷ đồng, đạt 138,58% so kế hoạch năm 2017.
- Doanh thu: 949,37/800,0 tỷ đồng, đạt 118,67% so với kế hoạch năm 2017.
- Tiền thu về từ bàn giao căn hộ 354,53 tỷ đồng/350,0 tỷ đồng đạt 101,30% kế hoạch.
- Ngoài đóng góp lớn cho lợi nhuận năm 2017, phần các căn hộ bàn giao năm 2018 cũng sẽ đóng góp lớn các chỉ tiêu SXKD năm 2018.

❖ Dự án Cao xanh Hà Khánh:

- Cơ bản đã thống nhất với cơ quan định giá để xác định chính xác giá trị Công ty VIMECO đã đầu tư là: 31,3 tỷ đồng.
- Làm việc với các cơ quan chức năng tỉnh Quảng Ninh để thu hồi chi phí đã đầu tư tại Dự án.

6. Trường mẫu giáo VIMECO:

- Công ty Đầu tư, quản lý điều hành 01 Trường mầm non tại Tòa nhà CT 2 - VIMECO (Trung hòa 2). Trường mầm non VIMECO chính thức đi vào hoạt động ngày 17/8/2009.
- Đến nay, Nhà trường được Phòng Giáo dục Quận Cầu Giấy, phụ huynh và các hộ dân tin tưởng, đánh giá cao, luôn trong tình trạng có số học sinh nộp đơn xin học vượt năng lực đáp ứng của trường.
- Thầy cô giáo và học sinh của Trường tham gia tích cực nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ do Tổng Công ty, Công ty cũng như tổ dân phố tổ chức.

STT	Năm	2013	2014	2015	2016	2017
1	Số học sinh	300	310	300	303	300
2	Doanh thu (Đồng)	8,204	8,138	9,065	9,825	9,689
3	Lợi nhuận gộp (tỷ đồng)	1,1	1,05	1,02	1,004	0,945

7. Dịch vụ quản lý chung cư, văn phòng:

- Toàn bộ các diện tích văn phòng cho thuê đã được lấp kín, đã ổn định khách thuê lâu dài.
- Đảm bảo chất lượng dịch vụ cho các văn phòng và hộ dân ổn định, được Ban quản trị và Tổ dân phố đánh giá cao.

8. Góp vốn đầu tư vào các Công ty cổ phần:

(Đơn vị: **Tỉ đồng**)

TT	CÔNG TY	Số vốn góp	Ghi chú
A	Vốn góp		
1	Công ty cổ phần VIMECO Cơ khí và Thương mại	15,369	Hàng năm vẫn chi trả cổ tức đầy đủ
2	Công ty cổ phần VIPACO	5,312	
3	Công ty cổ phần phát triển Nhân lực và Thương mại VINACONEX	1,300	Hàng năm vẫn chi trả cổ tức đầy đủ
4	Công ty cổ phần điện Bắc Miền Trung	0,690	Hàng năm vẫn chi trả cổ tức đầy đủ
6	Công ty cổ phần đá trắng Yên Bình	0,060	
B	Dự phòng giảm giá Đầu tư dài hạn	-5,312	
	Tổng cộng	17,419	

9. Công ty cổ phần VIMECO cơ khí và thương mại (VIMECO M&T):

VIMECO góp **15,369 Tỉ** / 20 Tỉ Vốn Điều lệ (tương đương 76,85 % Vốn Điều lệ).

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ	2013	2014	2015	2016	2017
1	Σ GTSL	Tỷ đồng	85,852	70,091	60,313	60,500	66,828
2	Σ DT	Tỷ đồng	92,324	60,108	54,653	60,867	65,532
3	Σ LN'TT	Tỷ đồng	2,502	2,438	2,454	2,339	2,504
4	Thu nhập BQ	Tr.Đồng/ng/tháng	5,50	6,00	6,00	6,74	7,10
5	Cổ tức	%	7	7	7	7	7

PHẦN II :

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY 2013 - 2018

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc các Quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.
- Tổ chức thành công các kì họp Đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kì của mình nghiêm túc, đúng luật.
- Ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thường niên tín nhiệm, các thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kì 2013 - 2018 đã xây dựng chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.
- Định hướng chính: nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực cạnh tranh của thiết bị, củng cố và nâng cao hình ảnh, thương hiệu Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị có tinh thần trách nhiệm cao, thực thi nhiệm vụ nghiêm túc vì sự phát triển Công ty, quyền lợi cổ đông cũng như đảm bảo quyền lợi người lao động.

Khó khăn chung toàn nền kinh tế ảnh hưởng tới công ăn việc làm, thu hồi công nợ, thực hiện các Chỉ tiêu tài chính chủ yếu. Hội đồng quản trị thống nhất cho rằng: kết quả những gì đã đạt được là sự cố gắng rất lớn của toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, nhờ tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao của toàn thể Ban lãnh đạo.

Tuy nhiên, hoạt động của Hội đồng quản trị cũng còn nhiều hạn chế:

- Phương án chi trả thu nhập chưa khuyến khích được người lao động có năng lực, có tinh thần trách nhiệm. Từ đó dẫn tới khó tuyển dụng hoặc không giữ được người có năng lực.
- Chưa thuyết phục được Cổ đông lớn tính cấp bách khi cần tăng vốn Điều lệ. Vốn Điều lệ quá thấp gây khó khăn cho Ban điều hành trong hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Về cơ bản, Hội đồng quản trị nhận thấy: các thành viên Hội đồng quản trị đã hoàn thành tốt nhiệm vụ Cổ đông giao phó, các định hướng phát triển đều được điều chỉnh kịp thời khi tình hình biến động, bảo toàn và phát triển được giá trị Doanh nghiệp, mọi quyết định đều hướng tới vì quyền lợi của mọi Cổ đông và người lao động trong Công ty.

Tiếp tục củng cố và phát huy truyền thống đoàn kết, đồng thuận vì sự phát triển ổn định, bền vững. Kỉ luật lao động được giữ vững, đảm bảo chữ tín với khách hàng, nâng cao vị thế, thương hiệu Doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

Ban Điều hành công ty là một Tập thể đoàn kết, đồng thuận vì Mục tiêu chung của Doanh nghiệp.

Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có tinh thần trách nhiệm, kỉ luật cao, chủ động, sáng tạo, dám chịu trách nhiệm cá nhân với nhiệm vụ được giao.

Với tình hình khó khăn chung toàn nền kinh tế, của thị trường xây lắp, thị trường bất động sản, những gì đã đạt được là sự cố gắng rất lớn của toàn thể cán bộ công nhân viên, trong đó có sự điều hành của Ban Điều hành công ty.

PHẦN III

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC ĐẾN NĂM 2023

Ngành nghề kinh doanh chính của công ty: thi công hạ tầng kỹ thuật, thi công các công trình giao thông, thủy lợi - thủy điện, gia cố nền móng, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (bê tông thương phẩm, đá xây dựng).

Công ty chủ trương chuyển dần từ Nhà thầu xây lắp đơn thuần sang là Nhà thầu quản lý chuyên nghiệp.

1. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Con người quyết định sự thành - bại của Doanh nghiệp.
- Chất lượng nguồn nhân lực là lợi thế cạnh tranh, sự khác biệt của Doanh nghiệp.
- Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, thông qua đào tạo lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ.
- Đầu tư cho đào tạo là đầu tư đem lại hiệu quả cao nhất cho Doanh nghiệp.

2. Thanh lý đổi mới công nghệ và thiết bị:

- Không thể cạnh tranh bằng công nghệ, thiết bị cũ, lạc hậu, năng suất thấp, thiếu đồng bộ.
- Đến năm 2023, hầu hết xe máy, thiết bị đều được mua mới, đồng bộ và chỉ tập trung vào một số Hãng.
- Căn cứ tình hình thực tế, điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp.
- Chỉ đầu tư khi có khả năng thu hồi vốn, khấu hao được thiết bị.

3. Xây dựng Hình ảnh - thương hiệu:

- Cùng việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đổi mới thiết bị - công nghệ, Công ty tiếp tục các Chính sách hướng tới xây dựng hình ảnh, phát triển thương hiệu.
- Thương hiệu mạnh chỉ có được khi biết phát huy truyền thống Văn hóa lành mạnh.
- Người đứng đầu phải là tấm gương tốt, có tầm nhìn dài hạn vì Tập thể, vì cộng đồng thì Văn hóa Doanh nghiệp mới trở thành nền tảng giúp Công ty phát triển ổn định, bền vững.

4. Đẩy mạnh Công tác đầu tư:

- Từng bước chuyển đổi mục đích sử dụng khu đất Cầu Bươu và Tây Mỗ.
- Tích cực tìm kiếm thêm đất Dự án cho các năm tiếp theo và khu đất công nghiệp (2ha) lắp đặt hệ thống trạm trộn Bê tông lâu dài cung cấp cho thị trường Hà Nội.
- Triển khai thực hiện dự án Khai thác đá xây dựng tại Phú Minh (Huyện Kỳ Sơn- Hòa Bình): diện tích 20ha, trữ lượng khoảng: 10 triệu m³ đá.

PHẦN IV

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017 CỦA CÔNG TY ME:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ % Thực hiện so Kế hoạch
I	TỔNG DOANH THU	2.031,00	2.241,965	110,39
1	Hoạt động thi công xây lắp	680,00	690,905	101,60
2	Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng	518,00	564,306	108,94
3	Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản	800,00	949,372	118,67
4	Hoạt động kinh doanh khác (giáo dục, dịch vụ, cho thuê văn phòng)	33,00	37,382	113,28
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	35,00	54,887	156,82
III	CHÊNH LỆCH THU CHI HỘ TÀI CHÍNH	(-4,00)	(-0,533)	13,32
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	196,00	287,428	146,65
V	THU NHẬP BÌNH QUÂN (TRIỆU ĐỒNG)	10,00	13,50	135,00
VI	CỔ TỨC	100%	200%	200%

2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
I	Cơ cấu tài sản và nguồn vốn			
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	1.751,62	1.811,258
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	217,07	201,024
3	Nợ phải trả	Tỷ đồng	1.710,01	1.554,490
4	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	258,48	457,793
5	Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.968,69	2.012,283
II	Chi phí			
1	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tỷ đồng	29,00	54,882
	<i>Trong đó: Trích lập DP phải thu khó đòi</i>	Tỷ đồng	5,50	15,888
2	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	20,67	30,598
3	Thu nhập tài chính	Tỷ đồng	16,32	30,064
III	Khả năng sinh lời			
1	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,00	230,471
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.343,00	2.241,965

3	EBIT (Lợi nhuận trước lãi vay và thuế)	Tỷ đồng	55,67	288,328
---	--	---------	-------	---------

- ✓ Theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do Đại hội cổ đông thường niên phê duyệt, Doanh thu của Công ty đạt: 110,38% và lợi nhuận trước thuế đạt: 146,65%.
- ✓ Thu nhập của người lao động từng bước được nâng lên, đạt 135% so với kế hoạch.

3. Tình hình vay và trả nợ vay:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	1/1/2017	31/12/2017
I	Vay và nợ ngắn hạn	411,861	321,815
II	Vay và nợ dài hạn	33,605	48,950
	Tổng cộng	445,466	370,765

4. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	1/1/2017	31/12/2017
1	Tiền gửi không kỳ hạn	156,452	219,942
2	Tiền gửi có kỳ hạn	397,169	286,000
	Tổng cộng	553,621	505,942

- + Lãi suất vay vốn ngắn hạn: 6,0%- 6,2%/năm.
- + Lãi suất vay vốn dài hạn: 9,0%-9,5%/năm.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018:

1. Định hướng

- Phát huy thế mạnh truyền thống của Công ty: Xây lắp hạ tầng và sản xuất VLXD.
- Hoàn thành bản giao và quyết toán Dự án CT4.

2. Các chỉ tiêu kinh tế của Công ty mẹ:

Căn cứ thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban điều hành đã rà soát tình hình của các lĩnh vực, dự kiến kết quả SXKD năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Dự kiến kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % TH so KH
I	TỔNG DOANH THU	2.241,965	1.604,000	71,55
1	Hoạt động thi công xây lắp	690,905	680,000	98,42
2	Hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng	564,306	441,000	78,15
3	Hoạt động đầu tư kinh doanh bất động sản	949,372	450,000	47,40
4	Hoạt động kinh doanh khác (giáo dục, dịch vụ, cho thuê văn phòng)	37,382	33,000	88,28

II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	54,887	50,000	91,10
III	CHÊNH LỆCH THU CHI HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(-0,533)	(-10,000)	1.876,17
IV	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	287,428	146,500	50,97
V	THU NHẬP BÌNH QUÂN (TRIỆU ĐỒNG)	13,50	13,00	96,30
VI	CỔ TỨC	200% (*)	50% (**)	25,00(***)

(*) Tỷ lệ cổ tức tương ứng với Vốn điều lệ công ty là 100,00 tỷ đồng, tỷ lệ 200% căn cứ theo tờ trình phân phối lợi nhuận của Hội đồng quản trị, giá trị thực tế được thông qua tại đại hội đồng cổ đông).

(**) Tỷ lệ cổ tức tương ứng với Vốn điều lệ 200,00 tỷ đồng nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại tờ trình tăng vốn điều lệ.

(***) Tỷ lệ đã tính đến mức tăng vốn điều lệ từ 100,00 tỷ lên 200,00 tỷ đồng nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại tờ trình tăng vốn điều lệ.

3. Các giải pháp thực hiện:

3.1 Thi công xây lắp:

- Đẩy mạnh công tác quyết toán thu hồi vốn các công trình đã kết thúc thi công, thu hồi vốn, tạo dòng tiền giảm chi phí tài chính.
- Tập trung nhân lực, thiết bị đẩy mạnh thi công các dự án có nguồn vốn rõ ràng.
- Rà soát giảm tối đa các chi phí phát sinh tại các công trình nhằm hạ giá thành nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm các dự án mới, ưu tiên các dự án có yếu tố nước ngoài, dòng tiền ổn định.

3.2 Sản xuất VLXD:

- Tổ chức tốt việc sản xuất bê tông tại các Trạm bê tông Đà Nẵng, Vĩnh Tân 4, Tây Mỗ, Phạm Văn Đồng.
- Tăng cường công tác quản lý vật tư, sản xuất để hạ giá thành sản xuất.
- Tiếp tục tăng cường công tác thu hồi công nợ, đặc biệt các khoản nợ cũ.
- Tiếp cận các dự án, nhà thầu thi công có yếu tố nước ngoài, các chủ đầu tư có nguồn vốn tốt.
- Đảm bảo cung cấp kịp thời đá, bê tông cho các hoạt động thi công nội bộ của Công ty.
- Tìm kiếm các khách hàng có nhu cầu nguồn đá chất lượng cao (Bê tông nhựa) để cung cấp, mang lại lợi nhuận cao.

3.3 Công tác tài chính:

- Đảm bảo kịp thời đầy đủ nguồn vốn lưu động phục vụ SXKD, nguồn vốn trung hạn cho các dự án đầu tư với chi phí tài chính thấp nhất.
- Tập trung cho công tác thu hồi công nợ: bám sát quyết toán công trình cũ, thanh toán công trình mới, đối chiếu công nợ thường xuyên.
- Bám sát kế hoạch dòng tiền, giảm tối đa công nợ phải thu, chi phí SXKD dở dang.
- Sử dụng tốt, linh hoạt các kênh tài chính của các tổ chức tín dụng nhằm tối đa hóa các lợi ích tài chính.



VIMECO

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
CÁC CHỈ TIÊU TỔNG HỢP SXKD NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Phụ lục 01

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đ/v tính	Kế hoạch năm 2017 (theo NQ ĐHCĐ)	Thực hiện năm 2017	% so với kế hoạch 2017	Kế hoạch năm 2018	% tăng trưởng 2018 so với 2017
A	1	2	3	4	5	6	7
I	TỔNG GIÁ TRỊ SẢN XUẤT KINH DOANH	Tr. Đồng	1.700.000	2.022.173	118,95	1.341.050	(33,68)
1	Xây lắp	Tr. Đồng	729.000	709.640	97,34	740.000	4,28
2	Sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng	Tr. Đồng	518.000	565.509	109,17	448.050	(20,77)
3	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	Tr. Đồng	420.000	709.642	168,96	120.000	(83,09)
4	Sản xuất, kinh doanh khác	Tr. Đồng	33.000	37.382	113,28	33.000	(11,72)
II	TỔNG DOANH THU	Tr. Đồng	2.031.000	2.241.965	110,39	1.604.000	(28,46)
1	Xây lắp	Tr. Đồng	680.000	690.905	101,60	680.000	(1,58)
2	Sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng	Tr. Đồng	518.000	564.306	108,94	441.000	(21,85)
3	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	Tr. Đồng	800.000	949.372	118,67	450.000	(52,60)
4	Sản xuất, kinh doanh khác	Tr. Đồng	33.000	37.382	113,28	33.000	(11,72)
III	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	Tr. Đồng	196.000	287.795	146,83	146.500	(49,10)
1	Xây lắp	Tr. Đồng	17.000	14.130	83,12	15.500	9,70
2	Sản xuất công nghiệp, vật liệu xây dựng	Tr. Đồng	13.500	16.167	119,76	10.500	(35,05)
3	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	Tr. Đồng	160.000	250.244	156,40	116.000	(53,65)
4	Sản xuất, kinh doanh khác	Tr. Đồng	5.500	7.254	131,89	4.500	(37,97)
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	Tr. Đồng	156.800	230.471	146,98	117.200	(49,15)
V	TỶ LỆ CỔ TỨC	%	100	200	200,00	100	(50,00)
VI	VỐN CHỦ SỞ HỮU (mã số 410 trên BCTC)	Tr. Đồng	305.000	457.493	150,00	500.000	9,29
	Trong đó: - Vốn điều lệ (mã số 411 trên BCTC)	Tr. Đồng	200.000	100.000	50,00	200.000	100,00
	- Giá trị vốn góp của Tổng công ty (mệnh Giá)	Tr. Đồng	51.409	51.409	100,00	51.409	-
	- Tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty	%	51.409	51.409	100,00	51.409	-
VII	KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH	Tr. Đồng	38.000	29.847	78,54	30.000	0,51
VIII	NỢNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	Tr. Đồng	45.000	48.009	106,69	80.000	66,64
1	Số phải nộp	Tr. Đồng	45.000	91.396	203,10	80.000	(12,47)
2	Số đã nộp	Tr. Đồng	45.000	48.009	106,69	80.000	66,64
IX	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	Tr. Đồng					
1	Đầu tư thiết bị	Tr. Đồng	104.600	53.190	50,85	185.600	249
2	Đầu tư mỏ đá Phú Minh	Tr. Đồng	75.225	1.183	0,002	24.970	2.110.635
X	LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG	Tr. Đồng					
1	Lao động sử dụng bình quân (cả thuê ngoài)	Người	1200	1200	100,00	1200	-
2	Lao động sử dụng bình quân (Riêng Công ty)	Người	800	810	101,25	850	4,94
3	Thu nhập bình quân người/tháng	1000 đ	10,00	13,50	135,00	13,00	(3,70)
4	Tỷ lệ tiền lương/doanh thu	%	14,0	14,0	100,00	14,0	-
XI	THỦ LAO ĐỘNG, BKS	Tr. Đồng	372	249	66,94	372	49,40



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP, VẬT LIỆU XÂY DỰNG CHỦ YẾU NĂM 2018

VIMECO

Phụ lục số: 02

TT	Các sản phẩm chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2017			Kế hoạch năm 2018			Ghi chú
			Khối lượng	Đơn giá bình quân	Thành tiền (đồng)	Khối lượng	Đơn giá bình quân	Thành tiền (đồng)	
I	2	3	4	5	6=4x5	7	8	9=7x8	10
I	Bê tông các loại	m3	466.009		558.293.074.428	420.000		450.000.000.000	
1	Cấp nội bộ	m3	27.160	1.092.597	29.674.929.350	40.000	930.000	37.200.000.000	Tính vào xây lắp
2	Cấp ngoài	m3	438.849	1.204.556	528.618.145.078	380.000	1.086.316	412.800.000.000	
II	Đá các loại	m3	404.322		52.868.410.018	300.000		55.250.000.000	
1	Cấp nội bộ	m3	88.374	180.779	15.976.133.416	100.000	200.000	20.000.000.000	Tính vào bê tông
2	Cấp ngoài	m3	315.948	116.767	36.892.276.602	200.000	175.000	35.250.000.000	



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
GIÁ TRỊ DOANH THU THỰC HIỆN NĂM 2017

VIMECO

Phụ lục số: 03

TT	Công trình	Kế hoạch doanh thu năm 2017	Doanh thu năm 2017	Ghi chú
1	2	4	4	5
A	Dự án xây lắp	680.047.810.800	690.904.994.398	
I	Các công trình đã thi công	29.000.000.000	29.000.000.000	
1	97-99 Láng Hạ	2.000.000.000	2.000.000.000	
2	BOT Hà nội - Bắc Giang	10.000.000.000	10.000.000.000	
3	Đường Láng Hòa Lạc	10.000.000.000	10.000.000.000	
4	Bảo tàng Hà nội	7.000.000.000	7.000.000.000	
II	Các công chuyển tiếp	295.447.810.800	321.450.000.000	
1	Đà Nẵng Quảng Ngãi - Gói 6	62.050.000.000	62.050.000.000	
2	Lọc hóa dầu Nghi Sơn	30.000.000.000	30.000.000.000	
3	CT3 Nam Thăng Long	19.000.000.000	19.000.000.000	
4	Samsung Bắc Ninh	2.000.000.000	28.000.000.000	
5	536A Minh Khai cọc đại trà, đào đất	8.000.000.000	8.000.000.000	
6	536A Minh Khai móng, tầng hầm	2.000.000.000	2.000.000.000	
7	Công nghệ cao Hòa Lạc	76.500.000.000	76.500.000.000	
8	Cọc khoan nhồi tường vây Ciputra	77.397.810.800	77.400.000.000	
	Ecopark (Móng B1)	18.500.000.000	6.500.000.000	
	Ecopark (Hạ tầng)		12.000.000.000	
II	Các công trình triển khai năm 2017	355.600.000.000	340.454.994.398	
1	C5 Xuân Đình	40.000.000.000	40.000.000.000	
2	Contrexim Dương Đình Nghệ (CKN, TV, móng tầng hầm)	91.600.000.000	91.600.000.000	
3	Cọc nhồi, tường vây 2T Phạm Văn Đồng-GP Invest	32.000.000.000	32.000.000.000	
4	Chung cư Đông Đô Ciputra	24.000.000.000	24.000.000.000	
5	Dự án thủy điện Ngòi Phát mở rộng - Lào Cai	24.000.000.000	24.000.000.000	
6	Samsung Bắc Ninh còn lại	26.000.000.000	10.854.994.398	
7	Hạ tầng Samsung Thái Nguyên, Bắc Ninh	26.000.000.000	26.000.000.000	
8	Các công trình giao thông và hạ tầng khác	92.000.000.000	92.000.000.000	
B	Sản xuất Vật liệu xây dựng:	518.000.000.000	564.305.883.442	
1	Sản xuất Bê tông	483.000.000.000	526.349.027.961	
2	Đá xây dựng	35.000.000.000	37.956.855.481	
C	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	800.000.000.000	949.372.007.540	
D	Kinh doanh khác:	33.000.000.000	37.382.577.081	
	Tổng cộng A+B+C+D	2.031.047.810.800	2.241.965.462.461	



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
GIÁ TRỊ SXKD DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2018

VIMECO

Phụ lục số: 04

TT	Công trình	Dự kiến kế hoạch sản lượng năm 2018	Dự kiến kế hoạch doanh thu năm 2018	Ghi chú
1	2	3	4	5
A	Dự án xây lắp (I+II+III)	740.000.000.000	680.000.000.000	
I	Các công trình đã thi công	19.390.000.000	82.450.000.000	
1	Công nghệ cao Hòa Lạc	19.390.000.000	26.670.000.000	
2	CT3 Nam Thăng Long Ciputra		47.230.000.000	
3	BOT Hà nội - Bắc Giang		4.000.000.000	
4	CT3 Nam Thăng Long		2.050.000.000	
5	97-99 Láng Hạ		2.500.000.000	
II	Các công chuyển tiếp	94.610.000.000	150.290.000.000	
	Khoan cọc nhồi, tường vây tầng hầm D32			
1	Dương Đình Nghệ		2.070.000.000	
2	Hạ tầng An Khánh-TCT Vinaconex	17.810.000.000	18.240.000.000	
3	Samsung Thái Nguyên	27.240.000.000	26.200.000.000	
4	Samsung Thái Nguyên (Cầu đi bộ)	5.860.000.000	4.680.000.000	
5	Móng và tầng hầm DA Hateco Plaza	9.180.000.000	20.350.000.000	
6	Cọc TN, cọc đại trà, móng và tầng hầm CT 67A Trương Định	5.070.000.000	16.220.000.000	
7	Khoan cọc nhồi, cọc đại trà, tường vây 622 Minh Khai	26.630.000.000	37.750.000.000	
8	C5 Xuân Đình	2.820.000.000	24.780.000.000	
II	Các công trình dự kiến triển khai năm 2018	626.000.000.000	447.260.000.000	
1	Dự án 93 Láng Hạ	50.000.000.000	38.640.000.000	
2	Cọc nhồi, tường vây, tầng hầm T2 Phạm Văn Đồng	60.000.000.000	46.360.000.000	
3	Tầng hầm Telim 622 Minh Khai	66.000.000.000	51.000.000.000	
4	Samsung Bắc Ninh	80.000.000.000	61.820.000.000	
5	Cụm dự án Quảng Ninh	120.000.000.000	92.730.000.000	
6	Cụm dự án Đà Nẵng	100.000.000.000	77.270.000.000	
7	Các công trình giao thông và hạ tầng khác	150.000.000.000	79.440.000.000	
B	Sản xuất Vật liệu xây dựng:	448.050.000.000	441.000.000.000	
1	Sản xuất Bê tông	412.800.000.000	412.800.000.000	
2	Đá xây dựng	35.250.000.000	28.200.000.000	
C	Kinh doanh bất động sản và hạ tầng	120.000.000.000	450.000.000.000	
D	Kinh doanh khác:	33.000.000.000	33.000.000.000	
	Tổng cộng A+B+C+D	1.341.050.000.000	1.604.000.000.000	



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
DANH MỤC ĐẦU TƯ, THANH LÝ XE MÁY THIẾT BỊ NĂM 2017

VIMECO

I THANH LÝ XMTB

Phụ lục 5

TT	Tên thiết bị	Đ/v tính	Số lượng	Giá trị chưa gồm VAT (vnd)	Ghi chú
1	Xe ô tô Mercedes 29U-6779	Chiếc	1	50.000.000	
2	Xe ô tô Camry 29S-4889	Chiếc	1	68.181.818	
3	Xe ô tô Hyundai 15T 29U-5852	Chiếc	1	257.272.727	Công ty bảo hiểm đền bù tiền và thu hồi tài sản
Tổng cộng			3	375.454.545	

II ĐẦU TƯ XE MÁY THIẾT BỊ

TT	Tên thiết bị	Đ/v tính	Số lượng	Giá trị hợp đồng chưa gồm VAT (vnd)	Ghi chú
1	Máy lu tĩnh Bomag	Chiếc	1	1.500.000.000	
2	Máy san Komatsu GD655	Chiếc	1	2.490.909.091	
3	Máy xúc lật Kawasaki 80Z5	Chiếc	1	3.927.272.727	
4	Máy khoan cọc nhồi Sany	Chiếc	2	36.982.000.000	
5	Máy kiểm tra lỗ khoan Kodentest	Chiếc	1	1.437.030.000	
6	Xe tải gấn cầu	Chiếc	1	2.018.181.818	
Tổng			7	48.355.393.636	



CÔNG TY CỔ PHẦN VIMECO
DANH MỤC ĐẦU TƯ, THANH LÝ XMTB DỰ KIẾN NĂM 2018

VIMECO

A THANH LÝ XMTB

Phụ lục 6

TT	Tên thiết bị	Đ/v tính	Số lượng	Giá trị thanh lý dự kiến (vnd)	Ghi chú
1	Xe ô tô con Mitsubishi 29T-5879	chiếc	1	200.000.000	
2	Xe vận chuyển bê tông Daewoo, Mitsubishi	chiếc	8	3.200.000.000	
3	Xe ô tô tự đổ Hyundai 15T	chiếc	5	1.000.000.000	
4	Máy đào CAT 302.5	chiếc	1	25.000.000	
5	Máy đào Komatsu PC50	chiếc	1	100.000.000	
6	Máy lu rung Sakai SV500	chiếc	1	200.000.000	
7	Máy ủi Komatsu D60P-8	chiếc	1	150.000.000	
8	Máy xúc lật Komatsu WA300; WA300-1	chiếc	2	400.000.000	
9	Máy cầu xích Hitachi KH180+giàn đóng cọc	bộ	1	1.000.000.000	
10	Máy phát điện Nes400	chiếc	1	200.000.000	
11	Trạm trộn bê tông KYC 60m ³ /h	trạm	1	800.000.000	
12	Trạm trộn bê tông KYC 90m ³ /h	trạm	1	1.200.000.000	
13	Búa đóng cọc K35	chiếc	1	50.000.000	
14	Búa đóng cọc MH45	chiếc	1	80.000.000	
15	Bơm vữa néo Putzmeister	chiếc	2	6.000.000	
16	Đầu khoan Sanwa (khoan điện)	Bộ	1	50.000.000	
17	Máy trộn bê tông động cơ điện	cái	1	10.000.000	
18	Máy trộn bê tông động cơ Diezen	cái	1	10.000.000	
19	Máy nén khí động cơ điện, dung tích bình khí nén 140 lít	cái	1	3.000.000	
	Tổng cộng		32	8.684.000.000	

B ĐẦU TƯ XE MÁY THIẾT BỊ

TT	Tên thiết bị	Đ/v tính	Số lượng	Giá trị đầu tư dự kiến (vnd)	Ghi chú
I	Các XMTB đang thực hiện dở dang năm 2017				
1	Máy cạp tường vây, bề rộng tường 600-1200, chiều sâu tối đa 60m	Chiếc	1	25.000.000.000	Mới 100%
2	Máy cầu xích, tải trọng 55-60 tấn	Chiếc	1	13.000.000.000	Mới 100%
3	Xe ô tô vận chuyển bê tông dung tích ≤12m ³ /thùng	Chiếc	5	10.500.000.000	Mới 100%
4	Xe ô tô tải tự đổ 15 tấn	Chiếc	5	10.000.000.000	Mới 100%
5	Xe ô tô con 5 chỗ	Chiếc	1	2.500.000.000	Mới 100%
			13	61.000.000.000	
II	Các XMTB đề xuất đầu tư mới				
1	Máy xúc lật, gầu 3,2-4 m ³ /gầu	chiếc	2	9.000.000.000	Mới 100%
2	Xe vận chuyển bê tông, công suất <12m ³ /thùng	chiếc	5	10.500.000.000	Mới 100%
3	Xe ô tô con 7 chỗ	chiếc	2	7.000.000.000	Mới 100%
4	Xe tải ben, tải trọng ≤ 18 tấn	chiếc	5	10.000.000.000	Mới 100%
5	Máy đào xích dung tích 0,8-1,4 m ³ /gầu	chiếc	2	7.700.000.000	Mới 100%
6	Cầu bánh lốp 20-25 tấn	chiếc	1	11.000.000.000	Mới 100%
7	Máy ủi, công suất <130 Hp	chiếc	2	10.000.000.000	Mới 100%
8	Máy lu rung, lực rung 25-30 tấn	chiếc	2	3.400.000.000	Mới 100%

9	Máy san, lưới san $\leq 3,7\text{m}$	chiếc	2	9.000.000.000	Mới 100%
10	Máy phát điện 200-400KVA	chiếc	2	4.000.000.000	Mới 100%
11	Dây chuyền nghiền sàng đá công suất 250T/h	dây chuyền	1	25.000.000.000	Mới 100%
12	Dây chuyền nghiền sàng đá công suất 80T/h	dây chuyền	1	18.000.000.000	Mới 100%
			27	124.600.000.000	
Tổng I+II				185.600.000.000	